

Bản án số: 431/2023/HSPT

Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Vũ Thị Thu Thủy

2. Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 206/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Duy P, sinh năm 1988.

ĐKHKT: Khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh H1 Dương; nơi cư trú: Số 50 phố T, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh G và bà Phùng Thị Q; có vợ Trần Thị L và 02 con (đều sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000178 lập ngày 12/02/2021 tại Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1986.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000426 lập ngày 17/10/2021 tại Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên toà.*

*** Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Duy P:** Ông Lê Văn Kiên và ông Trần Văn Tư, Luật sư của Văn phòng Luật sư Ánh Sáng Công Lý, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *ông Tư vắng mặt, ông Kiên có mặt tại phiên toà.*

*** Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:**

Trần Xuân H, sinh năm 1991.

ĐKHKT: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số 2 ngách 70 ngõ T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị V; có vợ Lê Thị Mộng T và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi Mua bán bộ phận cơ thể người :

Nguyễn Quang Đ, Trần Xuân H và Nguyễn Duy P từng làm thủ tục để hiến thận nên biết quy trình, thủ tục hiến và nhận thận để ghép tạng tại Bệnh viện Xanh Pôn. Đ, H và P nảy sinh ý định tìm những người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn cần bán thận để có tiền và những người bị bệnh suy thận cần ghép thận, sau đó Đ, H và P sẽ đứng ra mua bán thận để hưởng lợi tiền chênh lệch. Từ tháng 6/2020 đến tháng 02/2021, các đối tượng đã mua bán thành công để hưởng lợi đối với 07 (Bảy) trường hợp ghép thận tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội. Nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đầu năm 2020, Nguyễn Quang Đ đã môi giới mua thận của anh Trần Văn H1 và bán lại cho anh Đặng Văn G với chi phí là 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng). Đ đã gặp và thoả thuận với anh H1 tiền bán 01 quả thận là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), sẽ thanh toán tiền khi phẫu thuật thành công và được anh H1 đồng ý. Đ bố trí cho anh H1 gặp anh G tại Bệnh viện Xanh Pôn và Đ hướng dẫn anh H1 làm thủ tục xét nghiệm, nhập viện. Ngày 22/6/2020, ca phẫu thuật ghép thận từ anh H1 cho anh G diễn ra thành công. Anh G đã trả cho anh H1 số tiền 230.000.000 đồng (trong đó chuyển khoản số tiền 202 triệu đồng, đưa tiền mặt 28 triệu đồng).

Theo Đ khai, sau khi ra viện, anh G chỉ trả trực tiếp cho Đ số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) tiền công môi giới mua bán thận. Phù hợp với lời khai của anh G trình bày đã đưa cho Đ số tiền 170 triệu đồng bao gồm cả tiền chuyển khoản và tiền mặt (chuyển khoản 147.995.600 đồng). Sau đó Đ thay đổi lời khai chỉ nhận 108 triệu đồng anh G chuyển khoản, số tiền 39.995.600 đồng là tiền Đ vay anh G. Đ đã chi phí hết 96 triệu đồng bao gồm: xét nghiệm và đóng viện phí bên khoa nội 2 điều trị cho H1 hết 34 triệu đồng, tiền ăn chi cho H1 hết 10 triệu đồng, tiền đi lại của H1 hết 02 triệu đồng, đóng cho khoa tiết niệu tiền phí mổ cho H1 hết 50 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiếp tục triệu tập anh G nhưng anh G không lên làm việc. Do lời khai ban đầu về số tiền anh G chuyển cho Đ phù hợp với nhau là 170 triệu đồng nên việc Đ thay đổi lời khai là không có căn cứ.

Kết quả xác minh số tiền Đ khai nộp 50 triệu đồng vào khoa tiết niệu không có hóa đơn chứng từ của Bệnh viện cung cấp nên không được chấp nhận. Số tiền 03 triệu đồng Đ chi cho anh Trần Văn H1 tại Khoa nội tiêu hóa Thận phù hợp với kết quả xác minh tại Bệnh viện.

Như vậy trong vụ này Đ hưởng lợi số tiền là **121 triệu đồng** (170 triệu– 34 triệu– 10 triệu– 2 triệu– 3 triệu) (Bút lục 101-103 – Tập 2; 296-301 – Tập 1, Bút lục 15-34, 138-141 – Tập 8).

Anh Trần Văn H1 có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn xác định: Ngày 13/01/2021, anh H1 có đến Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn xin xác nhận vào “Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể con người” của anh H1. Đồng chí Dương Mai Hoàng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có ký xác nhận và đóng dấu Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn vào đơn của anh H1 (Bút lục 67a – Tập 2).

Vụ thứ hai: Tháng 9/2020, Nguyễn Quang Đ đã môi giới mua thận của anh Nguyễn Mạnh P1 và bán lại cho anh Nguyễn Quốc T với chi phí là 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Đ quen anh P1 qua mạng

xã hội Facebook và thoả thuận với anh P1 giá bán 01 quả thận là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), Đ chịu chi phí ăn ở, xét nghiệm tại Bệnh viện Xanh Pôn cho anh P1, tiền sẽ được trả cho P1 sau khi phẫu thuật. Ngày 28/9/2020, ca phẫu thuật ghép thận từ anh P1 cho ông T diễn ra thành công tại Bệnh viện Xanh Pôn. Ông T trình bày đã trả cho anh P1 số tiền 250.000.000 đồng (trong đó chuyển khoản 200 triệu đồng và đưa tiền mặt 50 triệu đồng) và trả cho Đ số tiền 210.000.000 đồng tiền công môi giới mua bán thận (trong đó chuyển khoản 102 triệu đồng và đưa tiền mặt 108 triệu đồng). Sau đó Đ thay đổi lời khai chỉ nhận 102 triệu đồng tiền do anh T chuyển khoản. Đ đã nộp chi phí vào khoa nội 2 điều trị cho P1 là 33 triệu đồng, tiền ăn của P1 hết 07 triệu đồng, tiền đi lại của P1 hết 02 triệu đồng, nộp vào khoa tiết niệu cho P1 hết 50 triệu đồng. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập anh Nguyễn Quốc T nhưng anh T không lên làm việc. Do lời khai ban đầu về số tiền anh T chuyển cho Đ phù hợp với nhau là 210 triệu đồng nên việc Đ thay đổi lời khai là không có căn cứ. Số tiền Đ khai nộp 50 triệu đồng vào khoa tiết niệu không có hóa đơn chứng từ của Bệnh viện cung cấp nên không được chấp nhận. Số tiền 22 triệu đồng Đ đã chi cho anh Nguyễn Quốc T của Khoa Mắt phù hợp với kết quả xác minh tại Bệnh viện nên được chấp nhận.

Như vậy trong vụ này Đ hưởng lợi số tiền là **146 triệu đồng** (210 triệu – 33 triệu – 7 triệu – 2 triệu – 22 triệu) (Bút lục 83-97 – Tập 3; 296-301 – Tập 1; Bút lục 35-56, 138-141 – Tập 8).

Anh Nguyễn Mạnh P có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đại Xuyên: Nguyễn Mạnh P không viết đơn tự nguyện hiến mô gửi Ủy ban nhân dân xã Đại Xuyên và Ủy ban nhân dân xã Đại Xuyên không ký xác nhận và đóng dấu vào đơn tự nguyện hiến mô của Nguyễn Mạnh P (Bút lục 94 – Tập 3).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh P trình bày: Khoảng tháng 9/2020, khi đến Hà Nội thì P mới biết phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đại Xuyên. Khi ngồi ở quán nước cổng viện Xanh Pôn thì có 01 nam thanh niên không quen biết hỏi chuyện và nói có người quen ở Ủy ban nhân dân xã Đại Xuyên có thể xin xác nhận giúp và chuyển lại cho P với chi phí là 1.000.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày thì P ra quán nước và nhận lại giấy xác nhận. P không biết nam thanh niên sử dụng dấu giả.

Vụ thứ ba: Tháng 8/2020, Nguyễn Quang Đ đã môi giới mua thận của anh Phạm Văn B và bán lại cho anh Đặng Ngọc Q. Đ thoả thuận với anh Q sẽ tìm người bán thận phù hợp ghép cho anh Q với chi phí công môi giới của Đ là 60.000.000 đồng, anh Q tự trả chi phí mua thận, khám bệnh, xét nghiệm và

phẫu thuật cho Bệnh viện. Đ biết anh Phạm Văn B có nhu cầu bán thận nên đã giới thiệu cho anh Q. Ngày 05/10/2020, ca phẫu thuật ghép thận từ anh B cho anh Q diễn ra thành công tại Bệnh viện Xanh Pôn. Anh Q đã trả cho anh B số tiền 280.000.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản) và trả cho Đ số tiền 60.000.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản 56 triệu, đưa tiền mặt 04 triệu đồng) tiền công môi giới. Sau đó Đ thay đổi lời khai chỉ nhận 56 triệu tiền do anh Q chuyển khoản. Đ đã mua quần áo, khăn mặt, đồ ăn, đồ uống, sữa và một số loại thuốc cho anh B hết 18 triệu đồng. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập anh Đặng Ngọc Q nhưng anh Q không lên làm việc. Do lời khai ban đầu về số tiền anh Q chuyển cho Đ phù hợp với nhau là 60 triệu đồng nên việc Đ thay đổi lời khai là không có căn cứ. Số tiền Đ khai chi phí 18 triệu cho B không có hóa đơn chứng từ nên không được chấp nhận.

Như vậy trong vụ này Đ hưởng lợi số tiền là **60 triệu đồng** (Bút lục 191-202 – Tập 3; 296-301 – Tập 1; Bút lục 57-75; 138-141 – Tập 8).

Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Văn B đến làm việc nhưng anh B vắng mặt tại địa phương.

Vụ thứ tư: Tháng 9/2020, Nguyễn Quang Đ đã môi giới mua thận của anh Trương Văn T2 và bán lại cho anh Trần Xuân H1 với chi phí 460.000.000 đồng. Đ quen biết anh T2 thông qua mạng xã hội Facebook, thỏa thuận mua 01 quả thận của anh T2 với giá 230.000.000 đồng, sẽ thanh toán tiền sau khi ca phẫu thuật thành công, Đ trả tiền chi phí ăn ở, xét nghiệm tại Bệnh viện Xanh pôn cho anh T2. Ngày 28/9/2020, Bệnh viện Xanh Pôn đã tiến hành phẫu thuật mổ ghép thận từ anh T2 cho anh H1 thành công. Anh T2 đã nhận được số tiền bán thận là 230.000.000 đồng (trong đó Đ chuyển khoản 30 triệu, anh H1 chuyển khoản 183 triệu, anh H1 đưa tiền mặt 17 triệu đồng). Sau khi phẫu thuật xong, Anh H1 chỉ trả cho Đ số tiền 200.000.000 đồng (trong đó chuyển khoản 145 triệu đồng, đưa tiền mặt 55 triệu đồng) là tiền công môi giới. Sau đó Đ thay đổi lời khai chỉ nhận 145 triệu đồng tiền do anh H1 chuyển khoản. Đ đã chi phí cho anh T2 gồm: đóng tiền xét nghiệm, điều trị men gan mỡ máu cho T2 hết 60 triệu đồng, chuyển vào tài khoản của T2 29 triệu đồng (có tài liệu chuyển khoản), chuyển đến tài khoản của bạn gái T2 là Dương Thị Thu Ngân 30 triệu đồng (có tài liệu chuyển khoản), tiền ăn của T2 hết khoảng 10 triệu đồng, tiền đi lại của T2 hết 5 triệu đồng, đóng cho T2 5 triệu đồng trong 45 triệu đồng tiền viện phí.

Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập anh Trần Xuân H1, Trương Văn T2 nhưng anh H1, T2 không lên làm việc. Do lời khai ban đầu về số tiền anh H1 chuyển cho Đ phù hợp với nhau là 200 triệu đồng nên việc Đ thay đổi lời khai là không có căn cứ. Số tiền Đ khai đã đóng tiền xét nghiệm, điều trị men gan

mỡ máu cho T2 hết 60 triệu đồng không chấp nhận vì không có hóa đơn chứng từ của Bệnh viện. Số tiền 15 triệu đồng Đ chỉ cho anh Trương Văn T2 tại Khoa nội tổng hợp II có chứng từ phù hợp với kết quả xác minh tại Bệnh viện nên được chấp nhận.

Như vậy trong vụ này Đ hưởng lợi số tiền là **106 triệu đồng** (200 triệu – 29 triệu – 30 triệu – 10 triệu – 5 triệu – 5 triệu – 15 triệu). (Bút lục 133-182 – Tập 4; 296-301 – Tập 1; Bút lục 90-105; 138-141 – Tập 8).

Kết luận giám định số 508/TTPY ngày 11/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Trương Văn T2 là 43% (Tính theo phương pháp cộng lùi) (Bút lục 128-129 – Tập 4).

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ1 Sơn: Ông Ngô Văn Tán – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ1 Sơn có ký xác nhận và đóng dấu Ủy ban nhân dân xã Đ1 Sơn vào “Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể con người” cho anh Trương Văn T2 (Bút lục 120 – Tập 4).

Vụ thứ năm: Tháng 11/2020, Thông qua đối tượng Dũng (Không xác định được nhân thân) giới thiệu cho H môi giới cho anh Ninh Quang T3 (sinh năm 1993) bán lại cho anh Đỗ Văn T4. Thông qua đối tượng Cao Hữu Đ, H biết ông T4 có nhu cầu muốn ghép thận nên đã liên hệ với ông T4 để ghép thận tại Bệnh viện Q y 115 – thành phố Hồ Chí Minh với chi phí 01 tỷ đồng bao gồm cả chi phí khám chữa bệnh. Trong đó 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền mua 01 quả thận của anh T3, 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền công môi giới của Dũng sẽ được trả khi ca phẫu thuật thành công. Do Bệnh viện 115 dừng thực hiện việc ghép thận, đến tháng 11/2020, H cùng anh T3, anh T4 đến Bệnh viện Xanh Pôn làm thủ tục đăng ký ghép thận. Ngày 09/11/2020, Bệnh viện Xanh Pôn đã tiến hành phẫu thuật ghép thận từ anh T3 cho anh T4 thành công. Quá trình điều trị, phẫu thuật tại Bệnh viện Xanh Pôn, anh T4 đã tự trả chi phí cho Bệnh viện. Sau khi phẫu thuật, anh T4 đã trả cho anh T3 số tiền 250.000.000 đồng (bằng tiền mặt). Sau khi trừ chi phí, H nhận được 98 triệu đồng tiền mặt.

H khai đã trả cho Dũng số tiền 30.000.000 đồng (bằng tiền mặt) tại khu vực cổng Bệnh viện Xanh Pôn, trả cho Đ tiền công môi giới 30 triệu đồng bằng tiền mặt. Như vậy, H còn lại 38.000.000 đồng. Anh T4 khai có đưa tiền mặt cho H nhờ H đóng viện phí, các chi phí trong Bệnh viện nhưng không nhớ đưa bao nhiêu tiền. Do không xác định được đối tượng Dũng, anh Đ không thừa nhận việc giới thiệu anh T4 cho H, anh T3 và anh T4 khai không quen biết đối tượng Dũng và Cao Hữu Đ do đó việc H khai đưa số tiền công môi giới cho Dũng và Đ là không có căn cứ.

Như vậy trong vụ này H hưởng lợi số tiền là **98 triệu đồng**. (Bút lục 298-324 – Tập 3; 57-85 – Tập 1; Bút lục 144-147 – Tập 8).

Anh T3 từ chối giám định thương tật tổn hại sức khỏe.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quang Tiến cho biết: Ủy ban nhân dân xã Đ1 Sơn có kí xác nhận và đóng dấu Ủy ban nhân dân xã Đ1 Sơn vào “Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể con người” cho anh Ninh Quang T3 (Bút lục 319 – Tập 3).

Vụ thứ sáu: Vào tháng 11/2020, Trần Xuân H và Nguyễn Duy P đã môi giới mua thận của anh Nguyễn Huy T5 và bán lại cho ông Lê Hữu D. Thông qua đối tượng Cao Hữu Đ1, H biết ông D muốn ghép thận. H thỏa thuận với ông D chi phí mua và ghép thận là 1,1 tỷ đồng bao gồm cả chi phí khám chữa bệnh. Quá trình điều trị đến đâu, chi phí thế nào thì ông D tự thanh toán đến đó. P biết anh T5 có nhu cầu bán thận nên đã giới thiệu anh T5 với H. P, H và anh T5 thống nhất mua 01 quả thận của anh T5 với giá 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), tiền công môi giới của P là 45.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). H đã làm thủ tục cho anh T5 và ông D tại Bệnh viện Xanh Pôn. Ngày 01/02/2021, ca phẫu thuật mổ ghép thận từ anh T5 cho ông D được thực hiện thành công. Sau khi phẫu thuật, anh T5 nhận được số tiền 231.000.000 đồng tiền bán thận (trong đó P đưa tiền mặt 20 triệu đồng, bà Khanh vợ ông D chuyển khoản 211 triệu đồng). Trong vụ này, P được hưởng lợi số tiền 45.000.000 đồng (bà Khanh chuyển khoản 65 triệu đồng, trong đó có 20 triệu đồng là tiền T5 vay của P trước đó), gia đình ông D trả cho H số tiền 20.000.000 đồng (bằng tiền mặt) là tiền công môi giới. Đối với số tiền ông D chuyển khoản cho H tổng là 76,5 triệu đồng, H khai trong đó là tiền ông D chuyển khoản để H rút tiền mặt đưa ông D hoặc ông D nhờ H đóng tiền Bệnh viện, không liên quan đến việc môi giới mua bán thận. H khai Đ1 là người giới thiệu ông D cho H nên Đ1 nhận số tiền công môi giới 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trực tiếp từ ông D (Bút lục 106-119, Tập 8).

Tại Cơ quan điều tra, ông D trình bày không mua thận của anh T5, không nhờ H tư vấn hay môi giới để mua bán thận. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập anh T5, ông D nhưng anh T5 và ông D không lên làm việc. (Bút lục 89-160 – Tập 5; 57-85 – Tập 1).

Kết luận giám định số 458/TTPY ngày 26/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Huy T5 là 43% (Tính theo phương pháp cộng lùi) (Bút lục 82-83 – Tập 5).

Tại Cơ quan điều tra, Cao Hữu Đ1 (sinh năm 1965; HKTT: 63 CT Tam Đảo, phường 15, quận 10, TP Hồ Chí Minh) trình bày: Ông Đ1 làm xe

ôm tự do tại cổng Bệnh viện 115 - thành phố Hồ Chí Minh hay ngồi uống nước tại cổng Bệnh viện nên có biết Trần Xuân H. Đ1 có biết Ông D là bệnh nhân chạy thận tại Bệnh viện 115 và Đ1 là nhân viên cung cấp các thiết bị lọc thận. Đ1 không giới thiệu ông D cho H để mua bán thận, không liên quan đến việc môi giới mua bán thận. Đ1 không quen biết ông Đỗ Văn T4, không giới thiệu ông T4 cho H để mua bán thận, không liên quan đến việc môi giới mua bán thận. Tại Cơ quan điều tra, ông Đỗ Văn T4 trình bày không quen biết Cao Hữu Đ1, chưa gặp Đ1 bao giờ. Tại Cơ quan điều tra, ông Lê Hữu D trình bày không nhờ Đ1 giới thiệu H để môi giới mua bán thận.

Như vậy trong vụ này H hưởng lợi số tiền là **20 triệu đồng**. P hưởng lợi số tiền là 45 triệu đồng.

Đối với đơn tự nguyện hiến thận của anh T5, anh T5 khai khi nhận đơn từ H đã có sẵn dấu xác nhận của chính quyền địa phương, H làm như nào thì T5 không biết. Trần Xuân H thừa nhận việc làm giả chứng thực và đóng dấu giả ghi “Ủy ban nhân dân xã Yên Hoà” sau đó nộp cho Bệnh viện Xanh Pôn để hoàn thiện thủ tục.

Vụ thứ bảy: Tháng 3/2020, Trần Xuân H đã môi giới mua thận của chị Đào Thị Thùy D2 và bán lại cho chị Đinh Thị Tuyết N2. H đã thoả thuận với anh Nguyễn Văn L2 (là chồng chị N2) với chi phí 1,1 tỷ đồng bao gồm cả chi phí khám chữa bệnh. Quá trình điều trị đến đâu, chi phí thế nào thì gia đình chị N2 tự thanh toán đến đó. Thông qua mạng xã hội, H biết chị D2 có nhu cầu bán thận nên đã thoả thuận với chị D2 bán 01 quả thận với giá 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng). H đã làm hồ sơ cho chị D2 và chị N2 tại Bệnh viện Xanh Pôn. Ngày 01/02/2021, ca phẫu thuật ghép thận của chị D2 cho chị N2 tại Bệnh viện Xanh Pôn thành công. Sau khi phẫu thuật, chị D2 nhận được số tiền 260.000.000 đồng (trong đó bao gồm 240 triệu do anh Nguyễn Văn L2 (chồng chị N2) chuyển khoản; H chuyển khoản và đưa tiền mặt số tiền 20 triệu đồng). Trong vụ này, H khai được hưởng lợi số tiền 109.000.000 đồng nhưng chị N2 chưa xuất viện nên anh L2 chỉ trả trước cho H số tiền 59.000.000 đồng. Anh L2 đã chuyển khoản số tiền 270.000.000 đồng cho H (Trong đó, anh L2 nhờ H chi trả tiền viện phí và mua thuốc, thiết bị điều trị cho chị N2 hết 211.000.000 đồng và trả cho H số tiền 59.000.000 đồng là tiền công mua bán thận). Anh L2 trình bày đã đưa cho H tổng số tiền là 550 triệu đồng bao gồm cả chuyển khoản và tiền mặt nhưng không biết H hưởng lợi bao nhiêu, không thoả thuận trước với H. Sau đó H thay đổi lời khai cho rằng số tiền 270 triệu tiền anh L2 chuyển khoản cho H là tiền anh L2 nhờ H mua thuốc, chi trả viện phí, chi phí điều trị cho chị N2 do anh L2 ở xa. Sau khi ca

mở thành công anh L2 mới đưa cho H 59 triệu đồng tiền mặt là tiền công môi giới.

Như vậy vụ này H thu lời bất chính số tiền **59 triệu đồng** (Bút lục 247-292 – Tập 5; 57-85 – Tập 1; Bút lục 106-119, Tập 8).

Kết luận giám định số 451/TTPY ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Đào Thị Thuý D2 là 43% (Tính theo phương pháp cộng lùi) (Bút lục 260-261 – Tập 5).

Đối với đơn tự nguyện hiến thận của chị D2, Trần Xuân H thừa nhận việc đã chuyển qua người làm dấu giả (tìm trên mạng Internet) sau đó nộp vào Bệnh viện Xanh Pôn hoàn thiện hồ sơ.

Ngày 02/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình đã triệu tập các đối tượng Trần Xuân H và Nguyễn Duy P về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, xác định được H và P còn thỏa thuận giúp bán thận cho 04 người khác gồm: Lương Văn N; Nguyễn Hoài T6; Phí Văn N4 và Nguyễn T A. Những người trên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên đã liên hệ với P và H để được bán thận với giá thỏa thuận từ 190.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng. P và H bố trí chỗ ở, mỗi ngày cho những người này 100.000 đồng tiền ăn và đưa đi làm các xét nghiệm sức khỏe. Trong thời gian này P và H sẽ liên lạc tìm người có nhu cầu mua thận, sau đó thỏa thuận giá bán thận. Nhưng chưa thực hiện được thì bị Công an quận Ba Đình phát hiện, ngăn chặn.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Dũng có 02 số điện thoại 0963627012 và 0333633114. Qua xác minh số điện thoại 0963627012 mang tên chủ sở hữu ông Chúc Bá B5. Ông B5 không sử dụng số điện thoại trên và không biết tại sao tên ông lại đăng kí số điện thoại trên. Qua xác minh số điện thoại 0333633114 mang tên chủ sở hữu Đỗ Văn D6. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng D6 vắng mặt tại địa phương (Bút lục 168-186).

Ngày 01/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của các anh H1, P, T3 và B. Căn cứ Khoản 2, Điều 2 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định Giám định để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, trường hợp các anh Trần Văn H1, Nguyễn Mạnh P, Phạm Văn B và Ninh Quang T3 không thuộc các trường hợp được giám định nên Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể qua hồ sơ theo quy định của pháp luật hiện hành (Bút lục 187-195).

2. Về hành vi Làm giả, sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan tổ chức:

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân H tại số 02 ngách 70 ngõ T, phường H, Đ, Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm (Bút lục 3, 4 – Tập 6):

- 01 (Một) dấu tên “Nguyễn Nhật Minh”.
- 01 (Một) dấu tên, chức danh “Chủ tịch Tạ Quang Thái”.
- 01 (Một) dấu tên, chức danh “KT Chủ tịch Phó Chủ tịch Hoàng Văn Cảnh”.
- 03 (Ba) dấu chữ ký mực xanh.
- 01 (Một) dấu dập đỏ hình tròn quốc huy nội dung “Ủy ban nhân dân xã Mê Linh H. Mê Linh thành phố Hà Nội”.
- 01 (Một) dấu dập đỏ hình tròn quốc huy nội dung “Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa H. Yên Mô T. Ninh Bình”.
- 01 (Một) dấu dập đỏ hình tròn quốc huy nội dung “Ủy ban nhân dân xã Diên Phú thành phố Pleiku T. Gia Lai”.
- 01 (Một) tờ giấy “Đơn tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể ở người sống”, nội dung anh Nguyễn Huy T5 tự nguyện hiến thận cho ông Lê Hữu D, 01 (Một) giấy chứng thực và 01 (Một) tờ giấy “Trích lục khai sinh (bản sao)” có đóng dấu tròn in hình quốc huy của Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, Ninh Bình.
- 01 (Một) sổ hộ khẩu số 630336583, họ và tên chủ hộ: Nguyễn Đức Văn do Công an thị trấn Vĩnh Tường - Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc cấp ngày 08/3/2016.
- 01 (Một) sổ hộ khẩu số 450262333, họ và tên chủ hộ: Phí Văn Định do Công an xã Minh Phú - Đoan H1 - Phú Thọ cấp ngày 20/5/2013.
- 01 (Một) sổ hộ khẩu số 571249372 bên trong có in “CÔNG AN TỈNH THANH HÓA”.
- 01 (Một) sổ hộ khẩu số 1247184321” nội dung ghi “Họ và tên chủ hộ: Đào Đình Dương; Nơi thường trú: Thôn 6, xã Nghĩa Hòa, H. Chư Păh, T. Gia Lai; cấp ngày 20/6/2018 có chữ ký Thượng tá Lê Văn T5 và đóng dấu Công an huyện Chư Păh - Công an tỉnh Gia Lai”.
- 01 (Một) chứng minh nhân dân số 135660178 mang tên Nguyễn Thị Liên.
- 01 (Một) chứng minh nhân dân số 174991284 mang tên Phạm Văn Chính.

- 01 (Một) chứng minh nhân dân số 230761637 mang tên Bùi Thị Tươi.
- 01 (Một) chứng minh nhân dân số 173562339 mang tên Lê Thị Ngát.
- 01 (Một) chứng minh nhân dân số 164026561 mang tên Nguyễn Huy Thor.

- 02 (Hai) chứng minh nhân dân số 230836592 mang tên Đào Đình Dương.

*** Ngoài ra còn thu giữ của Trần Xuân H (Bút lục 56 – Tập 1):**

- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đã qua sử dụng (Bút lục 56 – Tập 1).

*** Thu giữ của Nguyễn Duy P (Bút lục 202 – Tập 1):**

- 01 điện thoại di động Vivo màu đen đã qua sử dụng

*** Thu giữ của Nguyễn Quang Đ (Bút lục 280 – Tập 1):**

- 01 Hộ chiếu số C3333808 mang tên Nguyễn Quang Đ.
- 01 CMND số 125351798 mang tên Nguyễn Văn Ngọc.
- 01 ĐTDĐ Iphone 5 màu trắng.

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/02/2021, ngoài 07 (bảy) vụ Mua bán thận trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình đã thu giữ của Bệnh viện Xanh Pôn 07 (bảy) hồ sơ ghép thận thành công, Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người của Lâm Quang Khương, Lê Văn Hiền, Đặng Tiến Dũng, Vi Ngọc Hồng, Trần Lưu Minh Thiên, Hà Kim Bình, Phạm Văn Hoà.

*** Kết luận giám định số 6447/C09-P5 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ngày 30/11/2021 kết luận (Bút lục 229,230 – Tập 6):**

- Các hình dấu tròn có nội dung Ủy ban nhân dân xã trên ‘Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người’ ghi tên Nguyễn Mạnh P, Nguyễn Huy T5, Đào Thị Thủy D2 trên mẫu cần giám định so với các hình dấu tròn có nội dung Ủy ban nhân dân xã trên mẫu so sánh không phải cùng một con dấu đóng ra.

- Các chữ kí đứng tên Dương Ngọc Hồ, Hoàng Văn Cảnh trên ‘Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người’ của Nguyễn Mạnh P, Nguyễn Huy T5 trên mẫu cần giám định so với chữ kí trên mẫu so sánh không phải do cùng một người kí ra.

- Các hình dấu tròn có nội dung Ủy ban nhân dân xã trên ‘Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người’ ghi tên Vi Ngọc Hồng, Hà Kim Bình

trên mẫu cần giám định so với các hình dấu tròn có nội dung Ủy ban nhân dân xã trên mẫu so sánh không phải cùng một con dấu đóng ra.

- Các chữ kí đứng tên Lương Văn Nhất, Khương Thị Thuý trên ‘Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người’ của Vi Ngọc Hồng, Hà Kim Bình trên mẫu cần giám định so với chữ kí trên mẫu so sánh không phải do cùng một người kí ra.

*** Kết luận giám định số 3722/C09-P5 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ngày 06/8/2021 kết luận (Bút lục 239 – Tập 6):**

- 07 (Bảy) giấy chứng minh nhân dân gửi giám định là giấy chứng minh nhân dân giả.

*** Kết luận giám định số 3720/C09-P5 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ngày 30/6/2021 kết luận (Bút lục 247 – Tập 6):**

- 03 (Ba) con dấu của Ủy ban nhân dân các xã Mê Linh, Yên Hoà, Diên Phú gửi giám định không đóng ra hình dấu tương ứng với các con dấu Ủy ban nhân dân các xã mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

*** Kết luận giám định số 6703/C09-P5 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ngày 30/11/2021 kết luận (Bút lục 252 – Tập 6):**

- Mẫu in Sổ hộ khẩu số 1247184321 là sổ hộ khẩu giả.

- Mẫu in Sổ hộ khẩu số 571249372 là sổ hộ khẩu thật.

*** Kết luận giám định số 638/C09-P5 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ngày 11/3/2022 kết luận (Bút lục 253-255 – Tập 6):**

- Các hình dấu tròn có nội dung Ủy ban nhân dân xã trên ‘Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người’ ghi tên Lâm Quang Khương, Đặng Tiến Dũng, Phạm Văn B, Trần Lưu Minh Thiên, Phạm Văn Hoà trên mẫu cần giám định so với các hình dấu tròn có nội dung Ủy ban nhân dân xã trên mẫu so sánh không phải cùng một con dấu đóng ra.

- Các chữ kí đứng tên Đặng Đức Nhật, Lâm Văn Dân, Nguyễn Thị Như Liên, Nguyễn Tử Tổ trên ‘Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người’ của Lâm Quang Khương, Đặng Tiến Dũng, Trần Lưu Minh Thiên, Phạm Văn Hoà trên mẫu cần giám định so với chữ kí trên mẫu so sánh không phải do cùng một người kí ra.

Chữ kí đứng tên Nguyễn Phước Linh trên ‘Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người’ của Phạm Văn B khác dạng so với chữ kí trên mẫu so sánh nên không đủ căn cứ để kết luận có phải do cùng 1 người kí ra không.

*** Kết luận giám định số 8944/C09-P5 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ngày 31/12/2021 kết luận (Bút lục 237 – Tập 6):**

- Hình dấu tròn có nội dung Ủy ban nhân dân xã Yên Hoà Yên Mô T.Ninh Bình trên các mẫu Trích lục khai sinh (bản sao) mang tên Nguyễn Huy T5, Giấy chứng thực, Đơn tự nguyện hiến mô của Nguyễn Huy T5 (thu giữ tại nhà của H) so với dấu hình tròn trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Người có mẫu chữ kí đứng tên Hoàng Văn Cảnh trên mẫu so sánh không ký ra chữ kí trên mẫu cần giám định (thu giữ tại nhà của H).

Cơ quan điều tra xác minh sổ hộ khẩu số 452262333 do Công an xã Minh Phú - Đoan H1 - Phú Thọ cấp ngày 20/5/2013. Tại Cơ quan điều tra, Phí Văn Nghiệp trình bày đã cung cấp sổ hộ khẩu trên cho Trần Xuân H để làm thủ tục bán thân; Xác minh tại Công an xã Minh Phú xác định sổ hộ khẩu trên là do công an xã Minh Phú cấp phát ngày 20/5/2013. (Bút lục 37-46 – Tập 6).

Cơ quan điều tra xác minh sổ hộ khẩu số 630336583 do Công an thị trấn Vĩnh Tường cấp ngày 08/3/2016. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn T Anh trình bày đã cung cấp sổ hộ khẩu trên cho Trần Xuân H để làm thủ tục bán thân; Xác minh tại Công an thị trấn Vĩnh Tường xác định: gồm các nhân khẩu Nguyễn Đức Văn (sinh năm 1949 - Chủ hộ), Nguyễn Thị Liên (sinh năm 1965 - Vợ), Nguyễn Thị Hoàng H (sinh năm 1992 - Con), Nguyễn T Anh (sinh năm 1994 - Con), Nguyễn Văn Tuệ (sinh năm 1998 - Con). Các nhân khẩu trên có hộ khẩu thường trú tại địa phương và có trong sổ hộ khẩu tập số 04, tờ số 10. Lực lượng công an chính quy Công an thị trấn Vĩnh Tường mới đảm nhiệm từ tháng 3/2020, việc cấp phát sổ hộ khẩu trên từ năm 2016 do lực lượng Công an bán chuyên trách thực hiện, không có sổ sách theo dõi. Làm việc với ông Lương Minh Tiến - Nguyên phó trưởng Công an thị trấn Vĩnh Tường là người ký chức danh đứng tên và đóng dấu Công an thị trấn Vĩnh Tường trên sổ hộ khẩu xác định: Do thời gian đã lâu Ông Tiến không nhớ có cấp phát sổ hộ khẩu trên hay không. Vào thời điểm cấp phát sổ hộ khẩu trên ngày 08/3/2016, Công an thị trấn Vĩnh Tường không có sổ theo dõi việc cấp phát sổ hộ khẩu (Bút lục 55-61, Tập 6).

Cơ quan điều tra đã trao trả 02 sổ hộ khẩu trên cho Phí Văn Nghiệp và Nguyễn T Anh. (Bút lục 186a-186d – Tập 6).

Trần Xuân H khai nhận đã đặt mua của một người không quen biết (không xác định nhân thân) trên mạng xã hội làm giả con dấu, tài liệu. Cụ thể, H đặt làm giả 03 (Ba) con dấu dập đỏ hình tròn quốc huy nội dung Ủy ban nhân dân các xã Yên Hoà, xã Mê Linh, xã Diễn Phú; 07 (Bảy) chứng minh

nhân dân; 01 (Một) sổ hộ khẩu số 1247184321; 01 (một) Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người sống” ghi tên Đào Thị Thuỳ D2 có đóng hình dấu Ủy ban nhân dân xã IASAO; 02 (hai) Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người sống” ghi tên Nguyễn Huy T5 có đóng hình dấu Ủy ban nhân dân xã Yên Hoà; 01 trích lục khai sinh ghi tên Nguyễn Huy T5. Ngoài ra, H còn sử dụng 02 “Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người sống” ghi tên Nguyễn Huy T5 và Đào Thị Thuỳ D2 nộp vào Bệnh viện Xanhpon hoàn thiện thủ tục ghép thận để H thực hiện hành vi mua bán thận trái phép.

3. Trách nhiệm của Bệnh viện Xanh pôn:

Công văn số 447/BVĐKXP-KHTH ngày 03/3/2022 của Bệnh viện Xanh Pôn cung cấp với nội dung (Bút lục 371 – Tập 6):

- Việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ pháp lý và tư vấn đối với những người hiến thận trong 14 ca ghép thận, Bệnh viện Xanh pôn phân công: Khoa Nội tổng hợp 2 (chuyên khoa nội thận, tiêu hóa) tiếp nhận hồ sơ pháp lý của người hiến thận do các cá nhân hiến thận tự nguyện mang đến, các hồ sơ này đã được gia đình người hiến thận đồng ý và đã được xác nhận bởi Ủy ban nhân dân xã phường nơi người hiến cư trú. Hội đồng tư vấn lấy, ghép bộ phận cơ thể không tái sinh ở người sống của Bệnh viện kiểm tra hồ sơ pháp lý, tư vấn cho người hiến thận. Phòng Kế hoạch tổng hợp nhập thông tin của người hiến thận trên trang thông tin chính thức của Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia (Quanlyvadieuphoi.vnhot.vn).

- Bệnh viện Xanh Pôn đã được Bộ Y tế công nhận đủ điều kiện tiến hành ghép thận từ người cho sống tại Quyết định số 5197/QĐ-BYT ngày 25/12/2013. Hội đồng tư vấn lấy, ghép bộ phận cơ thể không tái sinh ở người sống của Bệnh viện được kiện toàn tại Quyết định số 3125/QĐ-BVĐKXP ngày 19/11/2019 và số 3629/QĐ-BVĐKXP ngày 24/11/2020 với các chức năng, nhiệm vụ được quy định rõ tại Quyết định số 06/2008/QĐ-BYT ngày 14/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế...

- Quy trình ghép thận của Bệnh viện Xanh Pôn (bao gồm việc tiếp nhận, kiểm tra, tư vấn, phẫu thuật) được thực hiện theo các quy định của Bộ Y tế về lấy, ghép bộ phận cơ thể không tái sinh ở người sống. Bệnh viện nhận thấy không vi phạm pháp luật quy định về việc hiến, nhận, ghép thận.

Công văn số 27/ĐPGTQG-TC-HC ngày 07/3/2022 của Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người - Bộ Y tế cung cấp với nội dung (Bút lục 413-414 – Tập 6):

- Việc đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người sống được các cơ sở y tế có chức năng ghép tạng thực hiện theo quy định của Luật hiến, lấy, ghép mô,

bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trung tâm tiếp nhận thông tin báo cáo từ các cơ sở y tế có chức năng ghép tạng qua phần mềm “Hệ thống quản lý điều phối ghép tạng” theo tài khoản riêng được cấp cho từng đơn vị, hồ sơ giấy tờ đăng ký do cơ sở y tế tự quản lý. Qua rà soát hệ thống cho thấy, Công thông tin điện tử của Trung tâm nhận được thông tin có liên quan của 14 trường hợp ghép tạng tại Bệnh viện Xanh Pôn.

- Trong thời gian từ tháng 06/2020 đến tháng 02/2021, Trung tâm nhận được báo cáo thực hiện ghép thận của Bệnh viện Xanh Pôn gửi Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Bộ Y tế; gửi Trung tâm Điều phối ghép tạng Quốc gia và Sở Y tế Hà Nội các cặp ghép từ 40 đến 53. Sau khi Bệnh viện tiến hành ghép, Trung tâm không nhận được báo cáo về kết quả ghép, tình hình chăm sóc sau ghép và chế độ, tôn vinh người hiến bộ phận cơ thể người sống theo quy định của Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác năm 2006. Trong năm 2020, Trung tâm đã có văn bản số 36/ĐPGTQG-QLTTTH ngày 14/5/2020 đôn đốc các cơ sở y tế có chức năng ghép tạng thực hiện báo cáo trong đó có Bệnh viện Xanh Pôn.

- Việc tổ chức ghép từ người hiến sống do cơ sở y tế có chức năng lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người tự xem xét, đánh giá và quyết định tổ chức ghép trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật.

Đối với các hồ sơ ghép thận thu giữ của Bệnh viện Xanh Pôn, Bệnh viện xác định người hiến thận tự nguyện đến Bệnh viện Xanh Pôn nộp hồ sơ, đăng ký hiến thận. Bệnh viện Xanh Pôn đã tiếp nhận, tư vấn và phẫu thuật theo đúng quy định, không có dấu hiệu vi phạm Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 và các quy định có liên quan đến việc hiến, nhận, ghép thận nên không vi phạm pháp luật.

Đối với 07 hồ sơ ghép thận có “Đơn xin tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người” của Vi Ngọc Hồng, Hà Kim Bình, Lâm Quang Khương, Đặng Tiến Dũng, Trần Lưu Minh Thiên, Phạm Văn Hoà, Phạm Văn B xác định dấu của Ủy ban nhân dân xã, phường là dấu giả. Tài liệu xác minh chưa đủ căn cứ để xác định các đối tượng trên có hành vi Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức đối với phần tài liệu liên quan đến các con dấu, đơn xin tự nguyện hiến thận và chứng thực giả để điều tra, xử lý sau (Bút lục 457 – Tập 6).

Vợ Trần Xuân H là chị Lê Thị Mộng T không biết việc H môi giới mua bán thận và không biết việc H làm giả con dấu, tài liệu. Do đó, không đủ căn cứ

xác định chị Trinh đồng phạm với H về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại Điều 154 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng đã làm giả con dấu tài liệu cho Trần Xuân H, không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng Dũng (giới thiệu khách bán thận cho H), Cao Hữu Đ1 không đủ căn cứ xác định Dũng, Đ1 đồng phạm với H về tội Mua bán bộ phận cơ thể người quy định tại Điều 154 Bộ luật Hình sự, do vậy không có căn cứ xử lý Dũng, Đ1.

Đối với hành vi nuôi 04 người là anh Lương Văn , anh Nguyễn Hoài T, anh Phí Văn N và anh Nguyễn T A ăn ở tại địa chỉ số 2 ngách 70 ngõ T, phường H, Đ, Hà Nội với mục đích chờ người thích hợp để bán thận, chuẩn bị phạm tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” của Trần Xuân H. Căn cứ Khoản 2 Điều 14 Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi này của H.

Đối với hành vi mua thận của anh Đặng Văn G, Nguyễn Quốc T, Đặng Ngọc Q, Trần Xuân H1, Đỗ Văn T4, Bùi Thị Khanh, Nguyễn Văn L2, xét động cơ, mục đích là mua thận để cứu sống tính mạng bản thân và người thân trong gia đình, không phải mua đi bán lại vì mục đích vụ lợi, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với hành vi này.

Đối với anh Trần Văn H1, Nguyễn Mạnh P, Nguyễn Huy T5, Trương Văn T2, Ninh Quang T3 và chị Đào Thị Thuý D2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự đối với phần tổn hại sức khoẻ của mình. Anh Phạm Văn B do Cơ quan điều tra không triệu tập lên để làm việc được nên chưa có yêu cầu về bồi thường (Bút lục 86, 87; 251, 252- Tập 5).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân H khai nhận hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi mua bán bộ phận cơ thể người. Nguyễn Duy P, Nguyễn Quang Đ khai nhận hành vi Mua bán bộ phận cơ thể người. Lời khai H, P, Đ phù hợp với lời khai của những người hiến thận, người nhận thận, Biên bản thu giữ đồ vật tài liệu và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Các đối tượng quen biết nhau từ khoảng tháng 10/2020, quá trình quen biết Nguyễn Quang Đ, Trần Xuân H, Nguyễn Duy P có giao dịch chuyển khoản tiền đến các tài khoản ngân hàng của nhau, các đối tượng khai nhận các giao dịch trên là giao dịch chuyển tiền dân sự, không liên quan đến hành vi mua bán thận. Quá trình điều tra xác định Đ và H thực hiện hành vi mua bán thận độc lập, không đồng phạm trong việc mua bán thận.

Cơ quan điều tra đã tiếp tục triệu tập anh Trương Văn T2, Nguyễn Huy T5, Lê Hữu D nhưng không ai lên làm việc.

Qua xác minh làm rõ, các giao dịch chuyển tiền giữa tài khoản ngân hàng của Trần Xuân H và Trương Văn T2 là các giao dịch dân sự, không liên quan đến việc mua bán thận.

Cơ quan điều tra đã tiếp tục triệu tập anh Vi Ngọc Hồng và anh Lâm Ngọc Bình nhưng cả hai đều không đến Cơ quan điều tra làm việc. Đ không thừa nhận việc môi giới mua bán thận giữa anh Hồng và anh Bình. Các giao dịch chuyển tiền giữa Vi Ngọc Hồng và Nguyễn Quang Đ là giao dịch dân sự không liên quan đến hành vi mua bán thận.

Cơ quan điều tra đã triệu tập anh Trần Lưu Minh Thiên, nhưng anh Thiên không đến Cơ quan điều tra làm việc.

Tiến hành ghi lời khai chị Nông Thị Bình xác định: Số tiền chuyển khoản 60.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Quang Đ, chị Bình và Đ khai đó là tiền mà chị Bình nhờ chuyển khoản, Đ nhận vào tài khoản của Đ và đưa tiền mặt lại cho chị Bình, không liên quan đến tiền mua bán thận. Bị can Đ không thừa nhận việc môi giới mua bán thận giữa chị Nông Thị Bình và anh Trần Lưu Minh Thiên.

Cơ quan điều tra đã triệu tập anh Hà Kim Bình nhưng anh Bình không đến Cơ quan điều tra làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Ngọc Hoàng trình bày: Do bị bệnh suy thận, quá trình điều trị tại Bệnh viện Xanh Pôn, anh Hoàng có biết Nguyễn Quang Đ và nhờ Đ tìm người hiến thận ghép cho anh Hoàng. Từ ngày 24/9/2020 đến ngày 24/12/2020, anh Hoàng đã sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển khoản tổng cộng số tiền 146.000.000 đồng đến tài khoản của Đ để ứng tiền nhờ Đ tìm người bán thận ghép cho anh Hoàng. Đ đã tìm 03 người có nhu cầu bán thận (Đ không nhớ nhân thân) để ghép cho anh Hoàng nhưng khi tiến hành xét nghiệm kết quả không phù hợp để ghép cho anh Hoàng nên anh Hoàng đã không nhờ Đ tìm người hiến thận nữa. Chi phí xét nghiệm đối với 03 người hiến thận trên hết 48.000.000 đồng nên Đ còn thiếu nợ anh Hoàng số tiền 98.000.000 đồng. Anh Hoàng và Đ thỏa thuận Đ viết giấy nợ anh Hoàng số tiền 90.000.000 đồng và sẽ trả cho anh Hoàng sau. Quá trình điều trị tại Bệnh viện, anh Hoàng có giao dịch chuyển khoản với tài khoản ngân hàng BIDV của Trần Xuân H số 1401.0001.4684.70, các giao dịch trên là giao dịch dân sự, không liên quan đến việc mua bán thận. Do không tìm được người hiến thận, anh Hoàng có nói chuyện với anh Hà Kim Bình. Anh Hoàng quen Bình từ khoảng năm 2018, do từng có thời gian quen biết làm

việc cùng. Bình đồng ý hiến thận cho anh Hoàng nếu xét nghiệm phù hợp. Kết quả xét nghiệm phù hợp, ngày 18/01/2021, ca ghép thận từ anh Hà Kim Bình cho anh Phạm Ngọc Hoàng diễn ra thành công tại Bệnh viện Xanh Pôn. Việc phẫu thuật ghép thận này không liên quan gì đến Nguyễn Quang Đ và Trần Xuân H.

Cáo trạng số 169/VKS-HS ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cáo trạng còn truy tố bị cáo Trần Xuân H theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội:

Căn cứ vào quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 03 (Ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”.

- Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Xuân H phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2021.

Căn cứ vào quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2021.

Căn cứ vào quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 154; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 06 và ngày 09/12/2022, bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Quang Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 08 năm tù đối với Nguyễn Duy P và 12 năm tù đối với Nguyễn Quang Đ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mỗi bị cáo là phù hợp.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy P nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có

tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án; quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tích cực nộp lại số tiền thu lời bất chính và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy P, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hoà nhập với xã hội và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 02/2021, tại Bệnh viện Xanh Pôn, Hà Nội, Nguyễn Quang Đ đã mua bán thận 04 lần đối với 04 người, gây tổn hại sức khoẻ 43% cho anh Trương Văn T2. Trần Xuân H đã sử dụng giấy tờ giả nộp vào bệnh viện Xanh Pôn hoàn thiện thủ tục ghép thận để mua bán thận 03 lần đối với 03 người, gây tổn hại sức khoẻ 43% cho anh Nguyễn Huy T5, tổn hại sức khoẻ 43% cho chị Đào Thị Thuỳ D2; Nguyễn Duy P cùng Trần Xuân H đã mua bán thận đối với 01 người, gây tổn hại sức khoẻ 43% cho anh Nguyễn Huy T5;

Ngoài ra, Trần Xuân H còn làm giả 03 con dấu dấp đỏ hình tròn quốc huy nội dung UBND các xã Yên Hoà, xã Mê Linh, xã Diễn Phú; 07 chứng minh nhân dân; 01 sổ hộ khẩu số 1247184321; 01 Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người sống ghi tên Đào Thị Thuỳ D2 có đóng hình dấu UBND xã IASAO; 02 Đơn tự nguyện hiến mô bộ phận cơ thể người sống ghi tên Nguyễn Huy T5 có đóng hình dấu UBND xã Yên Hoà; 01 trích lục khai sinh ghi tên Nguyễn Huy T5.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy P đã cấu thành tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” với các tình tiết “*Vì mục đích thương mại*” và “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%*”, tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân H và bị cáo Nguyễn Quang Đ đã cấu thành tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” với các tình tiết “*Vì mục đích thương mại*”, “*Đối với từ 02 người đến 05 người*”, “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%*”, tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo Trần Xuân H còn cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết “*Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy P về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Trần Xuân H về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” theo quy định tại các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe và quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người, xâm phạm các quy định pháp luật về việc hiến, tặng mô hoặc bộ phận cơ thể người vì mục đích nhân đạo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, Luật sư của bị cáo Nguyễn Duy P xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả, nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang Đ không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới.

Tuy nhiên, xét mức hình phạt 12 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ và 08 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Duy P mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc so với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy P, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Bị cáo Trần Xuân H không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, xét bị cáo H phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên mức hình phạt 11 năm tù về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H là có phần nghiêm khắc. Căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Xuân H, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

- Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 154; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 06 (*Sáu*) năm tù về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/02/2021.

- Áp dụng các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 10 (*Mười*) năm tù về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân H

- Áp dụng các điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 154; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 09 (*Chín*) năm tù về tội “Mua bán bộ phận cơ thể người” và 03 (*Ba*) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (*Mười hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/02/2021.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Quang Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/5/2023.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- VKSND quận Ba Đình;
- TAND quận Ba Đình;
- THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm